

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST

Ngày: 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

- Bà Châu Thị Phương Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết, tham gia phiên tòa: Ông Hồ Trần Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị H - Sinh năm: 1966, tại Thanh Hóa,

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Chỗ ở: Kp10, phường P, Tp. Phan Thiết, Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không, Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 7/12; Cha: B (chết); Mẹ: P, sinh năm 1936 (già yếu); Chồng: Q, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Làm nông. Trú tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Con: Có 03 người con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt vào ngày 09/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C an Tp. Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim U; sinh năm 1973 (có đơn xét xử vắng mặt)

địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Chị Hoàng Thị N; sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng:

1. Tưởng Thị P; sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thành C; sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

3. Dương Thị L; sinh năm 1995

Địa chỉ: Xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

4. Nguyễn Văn T; sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà nghỉ H, có địa chỉ tại đường H, thuộc khu phố A, phường P, TP. Phan Thiết do bà Nguyễn Thị Kim U, đứng tên chủ cơ sở, hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Hộ gia đình số X do Phòng Tài chính – Kế hoạch TP. Phan Thiết cấp ngày 14/01/2014. Để nhà nghỉ hoạt động, U thuê Bùi Thị H và Tưởng Thị P cùng có nhiệm vụ phụ trách lễ tân, dọn dẹp và quản lý hoạt động của nhà nghỉ. U không trực tiếp có mặt tại nhà nghỉ mà điều hành, giám sát qua hệ thống Camera. Mọi hoạt động tại nhà nghỉ U giao cho H và P đảm nhiệm.

Trong quá trình làm việc tại nhà nghỉ, H thấy có một số gái bán dâm hẹn khách mua dâm đến nhà nghỉ để bán dâm nên có ý định gọi gái bán dâm đến bán dâm khi khách lưu trú có yêu cầu nhằm có thêm thu nhập. Vì vậy, sau khi một số gái bán dâm đã cho số điện thoại để gọi khi có khách nên H lén lút thực hiện việc gọi gái bán dâm cho khách từ đầu tháng 8/2018. Để thực hiện việc chứa mại dâm, H dùng một số điện thoại 01647156891 để gọi điện cho gái bán dâm, giá mua bán dâm tại nhà nghỉ là 500.000 đồng/lượt, sau khi mua bán dâm xong thì khách mua dâm trả tiền cho gái bán dâm và trong số tiền đó gái bán dâm đưa cho H 100.000 đồng gọi là tiền C gọi đào, tiền phòng thì do khách tự trả riêng theo số giờ mà khách lưu trú. Trung bình mỗi ngày có khoảng 2-3 lượt khách mua dâm tại nhà nghỉ từ 12 giờ trưa đến 24 giờ cùng ngày.

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/09/2018, trong khi H đang ở quầy lễ tân của nhà nghỉ còn P đang ăn cơm, xem Tivi ở trên giường phía sau thì có Nguyễn Thành C đến nói lấy phòng và yêu cầu gọi gái bán dâm đến để C mua dâm, nghe vậy H dùng điện thoại có số thuê bao 01647156891 gọi điện cho gái bán dâm lưu tên trong danh bạ là “L”, tên thật là Dương Thị L đến, khoảng 5 phút sau thì L đến lấy chìa khóa phòng 102 từ tay H và dẫn C lên phòng 102 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đến thuê phòng và yêu cầu gọi gái bán dâm nên H đã đưa chìa khóa phòng 103 cho T lên phòng trước rồi dùng điện thoại gọi cho gái bán dâm lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Hồng”, tên thật là Hoàng Thị N, đến nhà nghỉ, khoảng ít phút sau N đến và lên thẳng phòng

103 để bán dâm cho T. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày Tổ C tác do Phòng Cảnh sát hình sự - C an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng C an phường P tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng 102 có Dương Thị L đang bán dâm cho Nguyễn Thành C và tại phòng 103 có Hoàng Thị N đang bán dâm cho Nguyễn Văn T nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thị H về hành vi “Chứa mại dâm” lúc 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2018.

Tang vật thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Bùi Thị H: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số IMEI: 353677072556804 số thuê bao 01647156891.

- Thu giữ tại phòng 102 nơi Dương Thị L bán dâm cho Nguyễn Thành C: 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su hiệu SURE (đã được niêm phong); Thu giữ của Dương Thị L một điện thoại di động hiệu OPPO màu xám số thuê bao 0966386390, số IMEI 1: 863886032021972; số IMEI 2: 863886032021964.

- Thu giữ tại phòng 103 nơi Hoàng Thị N bán dâm cho Nguyễn Văn T: 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su hiệu SIMPLEX (đã được niêm phong); 02 bao cao su hiệu SIMPLEX chưa sử dụng, 01 tuýp gel bôi trơn KY. Thu giữ của Hoàng Thị N: 01 điện thoại di động KECHAODA màu hồng số thuê bao 01638376188, số IMEI 1: 863150040687617; số IMEI 2: 863150040687625.

Trong quá trình điều tra tiếp tục tạm giữ tại nhà nghỉ Hoàng Hưng các vật chứng gồm:

- 01 đầu thu Camera hiệu H.246 NetWork/Digital Video Recorder, Model: GT-BG7016.

- 01 quyển sổ loại vở học, kích thước: 15cm x 20,5cm, trong đó có 18 trang có chữ.

Xử lý vật chứng:

- Đối với tang vật là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, Cơ quan điều tra đã kiểm tra nội dung chi tiết tin nhắn, cuộc gọi trong máy có liên quan đến vụ án. Xét thấy đây là tài sản của Dương Thị L nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 65 ngày 27/3/2019 của Cơ quan CSĐT – C an TP. Phan Thiết về việc trả lại tài sản trên cho L.

- Đối với tang vật là 01 đầu thu Camera hiệu H.246 NetWork/Digital Video Recorder, Model: GT-BG7016 được thu giữ tại nhà nghỉ Hoàng Hưng là tài sản của Nguyễn Thị Kim U. Quá trình điều tra đã kiểm tra nội dung lưu trong đầu thu nhưng không có phát hiện thông tin có liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thị Kim U.

Các vật chứng còn lại của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an Tp. Phan Thiết chuyển Chi cục thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết chờ xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị H đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 44/QĐ/CT-VKSPT ngày 15/5/2019 về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận T bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố và thừa nhận do được bà Nguyễn Thị Kim U tin tưởng giao cho bị cáo trực tiếp quản lý khách sạn Hoàng Hưng nên vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 08/9/2018, Bùi Thị Hải đã thực hiện hành vi chứa mại dâm cho 02 cặp nam nữ mua bán dâm gồm Nguyễn Thành C mua bán dâm với Dương Thị L tại phòng 102 và Nguyễn Văn Toàn mua bán dâm với Hoàng Thị N tại phòng 103 bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Bùi Thị H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su hiệu SURE (đã được niêm phong) thu giữ tại phòng 102. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SIMPLEX (đã được niêm phong); 02 bao cao su hiệu SIMPLEX chưa sử dụng, 01 tuýp gel bôi trơn KY, thu giữ tại phòng 103 và 01 quyển sổ loại vở học, kích thước: 15cm x 20,5cm, trong đó có 18 trang có chữ do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số IMEI: 353677072556804 số thuê bao 01647156891 thu giữ của H là C cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho Hoàng Thị N 01 điện thoại di động KECHAODA màu hồng số thuê bao 01638376188, số IMEI 1: 863150040687617; số IMEI 2: 863150040687625 do không liên quan vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát nhưng thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – C an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của **Bộ luật tố tụng hình sự**. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 08/9/2018, lợi dụng việc được chủ sở hữu giao cho quản lý khách sạn H, thuộc khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết, Bùi Thị H đã thực hiện hành vi chứa mại dâm cho 02 cặp nam nữ mua bán dâm gồm Nguyễn Thành C mua bán dâm với Dương Thị L tại phòng 102 và Nguyễn Văn Toàn mua bán dâm với Hoàng Thị N tại phòng 103 thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nên đã được Đảng và Nhà nước ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tU truyền T dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự C cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SURE (đã được niêm phong) thu giữ tại phòng 102. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SIMPLEX (đã được niêm phong); 02 bao cao su hiệu SIMPLEX chưa sử dụng, 01 tuýp gel bôi trơn KY, thu giữ tại phòng 103 và 01 quyển sổ loại vở học, kích thước: 15cm x 20,5cm, trong đó có 18 trang có chữ do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số IMEI: 353677072556804 số thuê bao 01647156891 thu giữ của H là C cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho Hoàng Thị N 01 điện thoại di động KECHAODA màu hồng số thuê bao 01638376188, số IMEI 1: 863150040687617; số IMEI 2: 863150040687625 do không liên quan vụ án.

[6] Về xử lý hành chính và những người liên quan: Chủ nhà nghỉ Hoàng Hưng là bà Nguyễn Thị Kim U cùng các đối tượng mua bán dâm đã bị xử lý hành chính là phù hợp.

Bị cáo Bùi Thị H thực hiện hành vi “Chứa mại dâm”, bà Nguyễn Thị Kim U, chị Tường Thị P không biết nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo pH nộp tiền án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: điểm c Khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

TU bổ: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/9/2018.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SURE (đã được niêm phong) thu giữ tại phòng 102. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SIMPLEX (đã được niêm phong); 02 bao cao su hiệu SIMPLEX chưa sử dụng, 01 tuýp gel bôi trơn KY, thu giữ tại phòng 103 và 01 quyển sổ loại vở học, kích thước: 15cm x 20,5cm, trong đó có 18 trang có chữ do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số IMEI: 353677072556804 số thuê bao 01647156891 thu giữ của H là C cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Hoàng Thị N 01 điện thoại di động KECHAODA màu hồng số thuê bao 01638376188, số IMEI 1: 863150040687617; số IMEI 2: 863150040687625 do không liên quan vụ án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 91 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/6/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

VKSND tp Phan Thiết

VKSND tỉnh Bình Thuận

TAND tỉnh Bình Thuận

Công an tp Phan Thiết

Người tham gia tố tụng

UBND địa phương nơi b/c thường trú

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Hòa Lưu Thị Thôi

Nguyễn Lưu Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 30/5/2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Nguyễn Văn Đô

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ KIM XOA, sinh năm 1965.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3 xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Số 46 Võ Văn Dũng, khu phố B phường Thanh H, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Anh Bá (đã mất) và bà Nguyễn Thị Bê (đã mất). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1956

Trú tại: L30 Đào Duy Tùng, khu phố 6 phường Phú Thủy, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Văn Thụy Lạc, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Trú tại: số 48 Nguyễn Huệ, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bà Trần Thị Thu Thắng, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Phú Lộc, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

***Người làm chứng:**

1/ Chị Lê Thị Tâm, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 9 phường Phú Thủy, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Chị Nguyễn Thị Kim Thảo, sinh năm 2002 (có mặt).

Trú tại: khu phố B phường Thanh H, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

3/ Bà Trần Thị Thu Thắng, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại thôn Phú Lộc, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10/11/2018, bà Nguyễn Thị Quý thuê Nguyễn Thị Kim Xoa và bà Lê Thị Tâm đến nhà bà Quý tại địa chỉ L30, đường Đào Duy Tùng, khu phố 6 phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết để dọn vệ sinh nhà. Khi bà Xoa và Tâm đến địa chỉ nêu trên thì bà Quý không có ở nhà nên bà Quý đã chỉ chỗ cất chìa khóa cho bà Tâm lấy và mở cửa vào nhà dọn vệ sinh. Khi đang dọn vệ sinh thì bà Xoa nhìn thấy phía trên thùng nhựa màu xanh trước phòng vệ sinh bên trong căn nhà bà Quý có một bọc nilon màu đen, bà Xoa dùng tay mở bọc nilon ra xem thì thấy bên trong có một cái bóp da màu vàng có đựng tiền. Nảy sinh lòng tham nên Xoa đã lén lút lấy trộm số tiền này và đem cất giấu tại một chậu hoa trong khuôn viên phía trước nhà bà Quý rồi tiếp tục vào dọn dẹp vệ sinh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Xoa đến vị trí cất giấu tài sản lấy số tài sản đã trộm được và điều khiển xe mô tô biển số 86B4 – 142.21 chở bà Tâm rời khỏi nhà bà Quý. Sau đó Xoa một mình điều khiển xe mô tô trên về đến nhà trọ số 46 Võ Văn Dũng, thuộc khu phố B, phường Thanh H, Tp Phan Thiết, Xoa mở bọc nylon ra kiểm tra và đếm số tiền trộm cắp được gồm 92 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 10 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. Sau khi trộm được tiền, Xoa cùng con gái tên Nguyễn Thị Kim Thảo đến tiệm vàng “T Kim” do Văn Thụy Lạc làm chủ bán 1000 USD được 23.000.000 đồng. Xoa cùng con gái mua vàng trang sức hết 23.800.000 đồng và trả nợ cho các chủ nợ 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- + 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng
- + 01 giấy bảo đảm mua bán vàng của tiệm vàng T kim
- + 01 xe mô tô biển số 86B4 – 142.21 (xe này do Trần Thị Thu Thắng làm chủ, Thắng cho bà Xoa mượn để đi làm, quá trình điều tra bà Xoa giao nộp chiếc xe để cơ quan tiến hành điều tra) và 02 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim Xoa
- + 01 chiếc ví da màu vàng, kích thước 10 x 20 cm và tiền việt nam là 15.500.000 đồng (gồm 31 tờ 500.000 đồng).
- Tài sản trên do Nguyễn Thị Kim Xoa giao nộp
- + 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng
- + 01 vòng tay đeo tay bằng kim loại màu vàng
- Tài sản trên do Nguyễn Thị Kim Thảo giao nộp
- + 1000 USD gồm 10 tờ mỗi tờ có mệnh giá 100 USD do Văn Thụy Lạc giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 216/KL ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 10 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD trị giá 22.850.000 đồng và 01 chiếc bóp da 150.000 đồng. Tổng trị giá 23.000.000 đồng

Cơ quan điều tra tiến hành xử lý vật chứng trả 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 vòng tay đeo tay bằng kim loại màu vàng cho bà Văn Thụy Lạc. Sau khi nhận lại tài sản, bà Lạc không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-PT ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận T bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết đã truy tố và thừa nhận trong lúc dọn vệ sinh nhà bà Nguyễn Thị Quý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 bốp da màu vàng trị giá 150.000 đồng bên trong có 46 triệu đồng và 1000 USD, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 69.000.000 đồng, nên đã tự nguyện bồi thường lại tất cả cho người bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa đã đủ yếu tố cấu thành tội: tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa mức án tù 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa đã bồi thường T bộ số tiền cho bà Nguyễn Thị Quý cũng như hoàn trả T bộ tài sản cho bà Văn Thụy Lạc, nên bà Quý, bà Lạc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì vậy không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – C an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của **Bộ luật tố tụng hình sự**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, Trong lúc dọn vệ sinh nhà bà Nguyễn Thị Quý, Nguyễn Thị Kim Xoa đã lén lút chiếm đoạt 01 bóp da màu vàng trị giá 150.000 đồng bên trong có 46 triệu đồng và 1000 USD. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 69.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo xét thấy cần pH xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim Xoa đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 30.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 46.000.000 đồng, 1.000 USD và 01 bóp da màu vàng cho bà Nguyễn Thị Quý cũng như tiến hành xử lý vật chứng trả 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 vòng tay đeo tay bằng kim loại màu vàng cho bà Văn Thụy Lạc là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc mô tô mang biển số 86B4 – 142.21 do chị Trần Thị Thu Thắng làm chủ sở hữu, bà Xoa khai nhận đã mượn xe mô tô nêu trên của Trần Thị Thu Thắng để đi làm, việc bà Xoa có hành vi trộm cắp tài sản thì Thắng không biết nên Cơ quan điều tra tiến hành trả lại xe cho bà Thắng là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị Quý, bà Văn Thụy Lạc sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về người liên quan đến vụ án: Đối với chị Nguyễn Thị Kim Thảo và bà Văn Thụy Lạc, do không biết số tiền bị cáo Xoa dùng để mua vàng là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Thảo và bà Lạc là có căn cứ.

[7] Bị cáo pH nộp tiền án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ TU bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Xoa 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Xoa pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử C khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án (30/5/2019) người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô

Lê Thị Kiều Thu

Nguyễn Lưu Triều

